

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU SƠN**

Số: 3896 /UBND-YT  
V/v báo cáo tham luận tại hội  
nghị trực tuyến về ATTP.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Triệu Sơn, ngày 17 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: Văn phòng Điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh.

Thực hiện Công văn số 16620/UBND-NN ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung phục vụ hội nghị trực tuyến tổng kết công tác đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2019, triển khai kế hoạch năm 2020; Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn đã chỉ đạo xã Xuân Thọ chuẩn bị báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ đảm bảo ATTP năm 2019; những khó khăn, vướng mắc. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân; đề xuất các giải pháp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020. (có báo cáo gửi kèm).

UBND huyện Triệu Sơn báo cáo Văn phòng điều phối về ATTP tỉnh để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh. *CQT*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, YT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Trung**

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình triển khai, kết quả thực hiện các tiêu chí xã an toàn thực phẩm của xã Xuân Thọ**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG:**

##### **1. Điều kiện tự nhiên – Kinh tế, xã hội.**

Xã Xuân Thọ là xã đồng bằng, nằm cách trung tâm huyện Triệu Sơn khoảng 10km về phía tây. Địa giới hành chính xã được chia thành 5 thôn, với tổng số hộ trong xã là 1.324 hộ, 5.112 khẩu, có tổng diện tích tự nhiên là 570,6 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp khoảng 301 ha.

Diện tích đất nông nghiệp của xã chủ yếu trồng lúa và một số diện tích trồng cây rau màu.

Địa Phương gần với Chợ Đà của xã Thọ Dân, chợ Soong của xã Thọ Ngọc thuận tiện cho giao lưu buôn bán các sản phẩm hàng hóa của địa phương.

##### **2. Thuận lợi.**

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, sự phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn cùng tham gia thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Các cấp các ngành nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

##### **3. Khó khăn.**

- Lực lượng thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cấp cơ sở ít chủ yếu là kiêm nhiệm, có trình độ chuyên môn hạn chế nên khó khăn trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

- Hiểu biết của nhân dân về sản xuất thực phẩm đảm bảo an toàn không cao. Sản xuất thực phẩm chủ yếu còn nhỏ lẻ.

#### **II. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thực hiện Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định tiêu chí, trình tự thủ tục, hồ sơ công nhận, công khai xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ hướng dẫn 333/HDLN-SNPNTNT-SCT-SYT-VPĐP ngày 11/12/2018 của liên ngành Nông nghiệp và PTNT - Công thương - Y tế- Văn phòng điều phối về Vệ sinh ATTP trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt kế hoạch đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện Triệu Sơn năm 2019.

UBND xã đã ban hành Quyết định Số: 06/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của chủ tịch UBND xã Xuân Thọ Về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ xã, Nghị quyết HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2019 trong đó có mục tiêu xây dựng xã an toàn thực phẩm năm 2019.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ.**

Trong năm 2019, địa phương xã Xuân Thọ đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của các tiêu chí xã an toàn thực phẩm.

#### **1. Tiêu chí số 1: Chỉ đạo, điều hành.**

UBND xã, Ban chỉ đạo xã đã ban hành đầy đủ các quyết định kiện toàn, các kế hoạch, thực hiện báo cáo đầy đủ theo quy định của cấp trên.

Đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu được giao gồm: 01 cửa hàng ATTP, 1 chuỗi thủy sản, 2 cơ sở giết mổ.

#### **2. Tiêu chí số 2: Thông tin, tuyên truyền, tập huấn.**

- Đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 25/01/2019 về việc thông tin, tuyên truyền và tập huấn về an toàn thực phẩm năm 2019;

- Có sổ nhật ký phát thanh của đài truyền thanh xã trong đó ghi rõ nội dung, thời lượng và được phê duyệt của người có thẩm quyền; Đài truyền thanh xã phát 2 lần/tuần trên hệ thống loa truyền thanh của xã.

- Thực hiện công khai vi phạm pháp luật về ATTP; khen thưởng, biểu dương các gương điển hình tiên tiến trong công tác bảo đảm ATTP.

#### **3. Tiêu chí số 3: Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định.**

- 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.

Trên địa bàn có 04 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ.

Có Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn và Biên bản thanh tra, kiểm tra, giám sát của đoàn kiểm tra, có giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm.

Trong năm 2019 Đã cấp được 89 giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ cho sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc ngành nông nghiệp quản lý.

+ Bếp ăn trường mầm non được công nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (Giấy công nhận số 74/2018/CN-ATTP ngày 24/8/2018 của chi cục an toàn thực phẩm tỉnh Thanh Hóa).

#### **4. Tiêu chí số 4: Kiểm tra, xử lý vi phạm.**

\* **Năm 2019:** UBND xã ban hành Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 23/1/2018 về kế hoạch kiểm tra an toàn thực phẩm năm 2019, gồm 3 đợt (Tết Nguyên Đán, Tháng hành động và tết Trung Thu)

Trên địa bàn xã Xuân Thọ không có vụ vi phạm liên quan đến an toàn thực phẩm.

Ngày 28/10/2019, xã Xuân Thọ đã được tổ thẩm định của tỉnh về thẩm tra, bỏ phiếu và công nhận xã Xuân Thọ, huyện Triệu Sơn đạt xã an toàn thực phẩm.

#### **IV. Những tồn tại hạn chế và nguyên nhân.**

##### *2.1 Những tồn tại, hạn chế.*

Công tác kiểm tra, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm đã thực hiện tuy nhiên vẫn còn một số cơ sở chưa được kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.

Kinh phí bố trí cho công tác vệ sinh an toàn thực phẩm còn thấp.

Các sản phẩm thực phẩm lưu thông trên thị trường chưa đảm bảo được truy xuất nguồn gốc 100%.

##### *2.2 Nguyên nhân.*

Do lực lượng thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn còn mỏng, chủ yếu là kiêm nhiệm nên chưa thực hiện kiểm tra, giám sát và truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm thực phẩm đảm bảo 100%. Tổ giám sát cộng đồng hoạt động không có phụ cấp do kinh phí của xã eo hẹp không có nguồn để trả phụ cấp cho tổ giám sát cộng đồng.

#### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.**

- Đề nghị bố trí thêm kinh phí cho các tổ giám sát cộng đồng thôn hoạt động được hiệu quả.

- Bổ sung thêm các trang thiết bị, dụng cụ tes nhanh thực phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm cho các xã.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Hoan**

## BIỂU TỔNG HỢP

### Kết quả tự đánh giá việc thực hiện các tiêu chí xã an toàn thực phẩm Xã Xuân Thọ

| TT        | Nội dung tiêu chí  | Kết quả tự đánh giá |           |
|-----------|--|---------------------|-----------|
|           |  | Đạt                 | Không đạt |
| <b>I</b>  | <b>CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH</b>  | X                   |           |
| 1         | Tổ chức bộ máy   | X                   |           |
| 1.1       | Thành lập/Kiện toàn Ban chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo xã)   | X                   |           |
| 1.2       | Thành lập/ kiện toàn ban Nông nghiệp hoặc giao đơn vị đầu mối quản lý an toàn thực phẩm (Đối với xã không thành lập Ban nông nghiệp)                   | X                   |           |
| 1.3       | Thành lập/ kiện toàn tổ giám sát cộng đồng thôn, bản, phố, (Sau đây gọi tắt là tổ giám sát)  | X                   |           |
| 2         | Thể chế, kế hoạch  | X                   |           |
| 2.1       | Ban hành quy chế, kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo xã, Ban nông nghiệp xã hoặc đơn vị đầu mối quản lý, Tổ giám sát                                   | X                   |           |
| 2.2       | Xây dựng mục tiêu chỉ tiêu cụ thể về an toàn thực phẩm trong Nghị quyết hoặc kế hoạch phát triển kinh tế xã hội  | X                   |           |
| 2.3       | Ủy quyền cho tổ giám sát cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với sản phẩm thực phẩm  | X                   |           |
| 2.4       | Ban hành quy chế hoặc chương trình phối hợp với UBMTTQ, các tổ chức đoàn thể   | X                   |           |
| 3         | Kết quả hoạt động  | X                   |           |
| 3.1       | Ban chỉ đạo xã, Ban nông nghiệp xã hoặc đơn vị đầu mối quản lý an toàn thực phẩm, tổ giám sát thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được cấp trên giao về ATTP     | X                   |           |
| 3.2       | Ban Chỉ đạo xã, ban nông nghiệp xã hoặc đơn vị đầu mối quản lý an toàn thực phẩm, Tổ giám sát có giải pháp thực hiện hiệu quả về công tác đảm bảo ATTP | X                   |           |
| <b>II</b> | <b>THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN TẬP HUẤN</b>   | X                   |           |
| 4         | Tổ chức thông tin, tuyên truyền về ATTP trên hệ thống đài truyền thanh hoặc các hình thức tuyên  | X                   |           |

|            |  |   |  |
|------------|--|---|--|
|            | truyền khác.   |   |  |
| 5          | Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về ATTP cho cán bộ quản lý, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn   | X |  |
| 6          | Thực hiện công khai vi phạm pháp luật về ATTP; khen thưởng, biểu dương các gương điển hình tiên tiến trong công tác bảo đảm ATTP (nếu có)  | X |  |
| <b>III</b> | <b>CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH THỰC PHẨM TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH</b>   | X |  |
| 7          | 100% cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.   | X |  |
| 8          | Từ 80% trở lên cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP tuân thủ các yêu cầu về điều kiện bảo đảm ATTP  | X |  |
| 9          | 100% cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP  | X |  |
| 10         | 100% cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ tuân thủ các yêu cầu về điều kiện vệ sinh thú y, ATTP theo quy định   | X |  |
| 11         | 100% sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở giết mổ được đóng dấu kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường.  | X |  |
| 12         | Từ 90% trở lên sản phẩm thực phẩm lưu thông trên thị trường có nguồn gốc xuất xứ.  | X |  |
| 13         | 100% bếp ăn tập thể được công nhận bếp ăn tập thể bảo đảm ATTP   | X |  |
| 14         | Chợ kinh doanh thực phẩm được cơ quan có thẩm quyền thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn (đối với xã có chợ trong quy hoạch) hoặc cửa hàng kinh doanh thực phẩm (đối với xã không có chợ) đảm bảo điều kiện về ATTP | X |  |
| <b>IV</b>  | <b>KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM</b>   | X |  |
| 15         | từ 50% trở lên cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã được kiểm tra định kỳ, đột xuất theo quy định.  | X |  |
| 16         | Xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về ATTP theo quy định (nếu có)   | X |  |